

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 294

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 21.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 350, hàng thứ tư, xem từ kinh văn.

“Trang nghiêm chúng hạnh, quý phạm cụ túc, quán pháp như huyễn, tam muội thường tịch. Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”. Đoạn này là lợi hành. Trước tiên nói về “quý phạm cụ túc”. Kinh văn chỉ có hai câu, ý nghĩa sâu sắc. “Trang nghiêm chúng hạnh”. Trong chú giải “Tịnh Ảnh Sớ nói: chương hành thành tựu”. Chương nghĩa là biểu hiện, biểu chương. “Trang nghiêm tức là phước tuệ trang nghiêm”.

Chúng ta nói câu này trước. Hành là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, tức ý niệm đang tạo nghiệp, ý niệm tạo nghiệp là khởi tâm động niệm. Ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, ngôn ngữ cũng đang tạo nghiệp, mà tạo nghiệp nhiều nhất, dễ nhất là ngôn ngữ.

Khổng phu tử dạy học, bốn khoa mục của ông, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai chính là ngôn ngữ. Cho thấy, Phu tử rất xem nặng ngôn ngữ. Cổ nhân có câu nói rằng: “bệnh tùng khẩu nhập”. Rất nhiều độc bệnh đều do ăn uống mà ra. “Họa tùng khẩu xuất”. Chúng ta nói chuyện không cẩn thận đắc tội với người, bản thân là vô tâm nhưng người nghe có ý, họ ghi hận trong lòng chờ cơ hội trả thù. Đây là vấn đề rất đau đớn, cổ kim trong ngoài đều có, trong lịch sử ghi chép rất nhiều. Vì thế không thể không cẩn thận ngôn ngữ, không thể không chú ý.

Chúng ta thấy người có đức hạnh, có học vấn, có thành tựu lớn. Họ ít ngôn ngữ, tâm địa thanh tịnh, đây là công phu hàm dưỡng. Cổ nhân có câu nói rằng: “Ngôn đa tật thất”. Ngôn ngữ nhiều dễ có sai lầm. Trong sai lầm có rất nhiều ngôn luận không thích đáng, không nên biểu đạt, gây ra tai họa.

Mục thứ tư của Phu tử, hai loại trước đều thuộc về đức hạnh. Thứ ba là chính sự, chính sự nói như hiện nay là kỹ thuật mưu sinh, tương lai mình phải dựa vào sự nghiệp này để sống, đây gọi là chính sự. Thứ tư là văn học, nghệ thuật. Quý vị có đức hạnh, cuộc sống vật chất ổn định, như vậy mới có thể bàn luận đến văn nghệ, cuộc

sống tinh thần. Rất đơn giản là bốn khoa này, bốn câu này là trong cuộc sống cần phải học tập.

“Trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm” là đức hạnh. Bốn câu ở trước: “Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”, đây là lý, hai câu trước là sự. Ba câu ở sau, “thiện hộ ba nghiệp”, đầu tiên là nhắc đến khẩu. Thông thường trong kinh điển đại thừa, chúng ta nhìn thấy thân khẩu ý, thân đặt lên đầu tiên. Kinh Vô Lượng Thọ đặt khẩu nghiệp lên đầu, dụng ý này rất sâu sắc! Nó được sắp xếp không giống nhau.

Trang nghiêm chúng hạnh, trong Tịnh Ảnh Sớ chính là đại sư tiểu Huệ Viễn, chú giải của ngài rất đơn giản, nhưng rất hay. “Chương hành thành tựu”, chương nghĩa là biểu, biểu hành thành tựu.

“Trang nghiêm là phước trí nhị nghiêm”. Trong kinh điển đại thừa nói về trang nghiêm, đều là chỉ phước tuệ. Có phước có tuệ, hai loại trang nghiêm. Ý nghĩa của chữ trang nghiêm này, người thời hiện đại gọi là chân thiện mỹ. Tuệ thì sao? Phải thêm trí tuệ vào, chân thiện mỹ tuệ, đây là trang nghiêm. “Chúng hạnh” là hành vi cuộc sống của chúng ta, bao gồm tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác. Tư tưởng kiến giải là hành vi của tâm, ngôn ngữ tạo tác là hành vi của thân, khẩu cũng thuộc về thân. Tam nghiệp khởi động, ý niệm khởi động, ngôn ngữ tạo tác khởi động. Tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác này, có đem lại hạnh phúc cho chúng sanh chăng? Phải chăng là lợi ích tất cả chúng sanh? Đây là phước. Không đem lại lợi ích cho chúng sanh, chỉ có lợi ích cho bản thân, đây không phải phước, mà là họa. Họa phước phải phân biệt rõ ràng. Tự lợi mà không lợi tha, dễ mang lại tai họa. Tạo ra vô số điều bất thiện, nhưng bây giờ phước báo còn rất lớn, rất hưởng thụ. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói rất hay, hiện tượng này là nguyên nhân gì? Là phước báo lớn tu được trong đời quá khứ, những phước báo lớn này đang che chở, che chở hộ trì họ. Tuy tạo ác nghiệp, nó vẫn chưa thuần thực, phước báo của họ chưa hưởng hết. Đợi khi họ hưởng hết phước báo, quả báo bất thiện đều hiện ra.

Chúng ta đọc lịch sử, những điều này ghi chép rất nhiều, đây không phải là giả. Quan sát tường tận xã hội hiện thực, chúng ta thấy có nhiều người tạo tội nghiệp lập tức thọ báo, vậy nghĩa là sao? Trong đời quá khứ không có phước báo, trong quá khứ bản thân không tu phước đức để bảo hộ họ, cho nên quả báo của họ nhanh chóng hiện ra. Nếu quá khứ tu phước báo lớn, phước báo đó sẽ che chở họ. Bây giờ tuy tạo ác nghiệp, ác báo này vẫn không hiện ra, đây gọi là thời khắc chưa đến. Thời khắc đến, phải trả báo hết, chắc chắn không tránh khỏi. Chúng ta không thể không biết điều này, hy vọng chư vị đồng học phải thâm tín không nghi, phải thâm tín. Nếu thâm tín điều này, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều rất cẩn thận.

Ý niệm vừa khởi, chúng ta liền nghĩ đến phước tuệ, bản thân làm điều này là kết hợp với tình thức của mình, hay là kết hợp với trí tuệ? Trí tuệ tức là lý trí, tư tưởng

mình là dùng lý trí hay dùng tình cảm. Nếu ngôn ngữ tạo tác là cảm tình, nhất định gây ra tai họa, lý trí thì không. Trong cuộc sống hằng ngày, thường nhắc đến, thường rèn luyện, rèn luyện bản thân phải lý trí, không được làm việc bằng cảm tình, điều này quan trọng.

Về chúng hành, trong Tịnh Ảnh Sớ đưa ra ví dụ về lục độ. “Đàn đấng nhất thiết hành dã”. Cính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, là hạnh Bồ Tát.

Hiện nay chúng ta tu học, năm khoa mục của đồng học Tịnh tông, đây là tiêu chuẩn hành vi ba nghiệp của chúng ta. Tịnh nghiệp tam phước, Lục hòa kính, Tam học giới định tuệ, Lục độ, Phổ Hiền thập nguyện, là tiêu chuẩn tuyển chọn của đồng học Tịnh tông. Khởi tâm động niệm không tách khỏi phạm vi này, ngôn ngữ tạo tác cũng không rời phạm vi này, đây gọi là tu hành. Nếu trái phạm, vậy là sai. Trái phạm là hành vi của lục đạo phàm phu, không thể thoát khỏi luân hồi lục đạo, chịu báo ứng trong lục đạo. Nếu có thể giữ vững những quy tắc này, quy củ này chính là giới luật, thật sự giữ vững. Đây là hạnh Bồ Tát, đây là tu hành Tịnh độ, phương hướng mục tiêu là thế giới Cực Lạc. Nếu chuyên tu Tịnh độ, tương ưng với tâm nguyện viên mãn của thế giới Cực Lạc, đó chính là 48 nguyện, là thời công phu khuya của chúng ta.

Phật Di Đà phát 48 nguyện, tôi cũng phát 48 nguyện, tôi phát nguyện giống như ngài, chính là như vậy. Tâm nguyện của chúng ta toàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện, vậy nhất định ở cùng nhau, gia nhập hàng ngũ của Phật A Di Đà, nhất định vãng sanh! Vấn đề là chúng ta có muốn như vậy hay không. Nếu muốn, tình chấp của lục đạo mười pháp giới, tự nhiên buông bỏ. Không buông bỏ tình chấp, là chướng ngại nghiêm trọng nhất trong việc vãng sanh. Cơ hội khó được, thời gian trôi qua rất nhanh, đời người đau khổ ngắn ngủi, gặp nhân duyên này quả thật không dễ!

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, đặc biệt là nghe được bộ kinh này. Quá khó được, quá hy hữu!

“Ý là lấy phước và tuệ trang nghiêm bố thí cho đến các độ và vạn hạnh”. Tu bố thí là tu phước, chẳng những tu phước mà còn tu tuệ. Thế nào gọi là tu tuệ? Khi tu phước bố thí, chấp tướng là phước báo, không chấp tướng là trí tuệ, phước tuệ đều đầy đủ. Tuệ đây là trí tuệ bát nhã, trên thực tế bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, năm điều này đều là sự.

Bát nhã là trí tuệ, bát nhã lia sự, đó là căn bản trí. Nếu bát nhã khởi tác dụng, nhất định khởi lên cùng sự. Cho nên tu bố thí, không chấp tướng bố thí, duy trì tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tuệ. Trì giới cũng không chấp tướng trì giới, nhẫn nhục không chấp tướng nhẫn nhục, tinh tấn không chấp tướng tinh tấn, thiền định

không chấp tướng thiên định, chính là khai phát trí tuệ. Nếu thiên định mà chấp tướng vẫn thuộc về phước báo, không sanh trí tuệ, có đại phước. Cho nên lia tất cả tướng, tu tất cả pháp, đây là bát nhã, đây là phước tuệ song tu. Phước tuệ viên mãn, cho nên đã thành Phật.

Trong Tam quy y chúng ta đọc, “quy y Phật, nhị túc tôn”. Nhị đây là gì? Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là phước đức. Túc nghĩa là viên mãn. Phật là phước đức viên mãn, trí tuệ viên mãn, cho nên gọi ngài là nhị túc tôn.

“Quy y Pháp, ly dục tôn”. Quý vị nói xem, tu hành lấy gì làm then chốt? Ly dục, ly dục nghĩa là buông bỏ tình chấp, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng, thật sự ly dục. Sau khi buông bỏ tình dục, thanh tịnh bình đẳng giác hoàn toàn hiện tiền, đây gọi là thành Phật. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tức là A la hán. Tâm bình đẳng hiện tiền, tức là Bồ Tát. Giác mà không mê, tức đã thành Phật. Thanh tịnh bình đẳng giác đồng thời hiện tiền, tức đốn siêu trực nhập, từ phàm phu chứng được Như Lai địa, đây là nói về pháp.

“Quy y tăng, chúng trung tôn”. Câu này nghĩa là gì? Chúng là đoàn thể. Tăng đoàn trong tất cả các đoàn thể, đoàn thể nhà Phật là bốn người trở lên, cùng nhau chung sống và làm việc, đây gọi là đoàn thể, là tôn quý nhất trong tất cả các đoàn thể. Vì sao vậy? Vì họ có phước, có tuệ. Phước là trì giới, lợi sanh. Tuệ là không chấp tướng. Tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh bình đẳng, gọi là tăng đoàn hòa hợp. Trong tăng đoàn hài hòa, trong tăng đoàn thân mật, đoàn thể khác không sánh được.

Đoàn thể cơ bản của thế gian là gia đình, cha mẹ, anh em, chị em là người một nhà. Tuy người một nhà rất hòa thuận, tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau, họ không có trí tuệ. Đoàn kết của người trong gia đình, là đoàn kết trong thân tình. Tăng đoàn của Phật là đoàn kết trong trí tuệ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là trí tuệ chân thật, chân thật rốt ráo, là thể của tăng đoàn, lý thể. Trí tuệ chân thật, đây là tăng chúng đoàn kết với nhau. Một lý niệm quan trọng nhất, lợi ích chân thật, đó là quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, làm tấm gương giáo hóa chúng sanh. Tấm gương chính là bên dưới nói: “Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”. Đây là trí tuệ, là định tuệ. Ở sau là khẩu nghiệp, thân nghiệp, ý nghiệp, làm ra tấm gương cho thế gian noi theo. Trên thế giới có thể xuất hiện một tăng đoàn như vậy, chúng sanh có phước. Mấy người? Bốn người. Bốn người thật sự thực hành hai hàng kinh văn này, như vậy có thể che chở cho toàn thế giới.

Các nhà khoa học yêu cầu, là so với trăm phần nhân khẩu trên toàn thế giới, tổng số nhân khẩu trên toàn thế giới, là 1% căn bậc hai, khoảng hơn 8000 người. Phật giáo nói bốn người, bốn người thật sự có thể đem đoạn kinh văn này, tổng cộng chỉ có mười câu, thực hành viên mãn mười câu này, bốn người thiện, gọi là tà không thắng

chánh. Bốn người chánh tri chánh kiến, họ được tất cả chư Phật hộ niệm, được tất cả thiện thần ủng hộ. Họ ở đây, ở đây không có thiên tai.

Hàng xuất gia chúng ta chịu phát tâm chắng? Nếu phát tâm, quý vị là Bồ Tát tái sanh, đến đây để cứu khổ cứu nạn. Bốn người, tăng đoàn thật sự, đây không phải giả. Thật đáng tiếc, hiện tại chúng ta khó khăn ở đâu? Mỗi người đều có mâu thuẫn, mình không hòa thuận với mình, sao có thể hòa thuận với người khác? Hai người ở cùng nhau cũng đánh nhau, cũng bất đồng ý kiến, làm sao hòa thuận với bốn người. Vì sao không thể? Vì không thực hành được mười câu này! Thực hành mười câu này, vấn đề được giải quyết.

Nói cách khác, ngày nay chúng ta không tu phước, không tu trí tuệ, cho nên hành của chúng ta không trang nghiêm, trái với trang nghiêm. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều đang tạo nghiệp. Tâm không thanh tịnh, làm sao có thể làm gương cho người khác. Quy phạm là gương tốt, đầy đủ là tám gương tốt đẹp viên mãn. Chúng ta có thể làm gương tốt cho người về điều gì? Ai có thể làm được? Thực hành hai câu bên dưới là làm được, đây là thật không phải giả. Quán pháp như hóa là nhìn thấu. Tam muội thường tịch là buông bỏ. Hai câu này là nhìn thấu, buông bỏ. Sau đó tam nghiệp chính là đầy đủ quy phạm, sáu câu ở sau. Cho nên phước tuệ trang nghiêm, lục độ vạn hạnh.

“Duy Thức Thuật Ký quyển bảy nói”, quyển thứ bảy nói: “Tu lương tốt đẹp, phước trí nhị nghiêm”. Các nhà pháp tướng duy thức nói, tu lương, người lữ hành cần phải đầy đủ. Tu là tài vật, tiền tài chúng ta mang theo; lương là lương thực ta mang theo. Nếu đi du lịch mà không có tiền, không có lương thực, thì không thể sanh tồn.

Xã hội ngày xưa không giống bây giờ, xã hội bây giờ có thể không cần mang theo lương thực, vì sao vậy? Vì quán cơm rất nhiều, khách sạn cũng rất nhiều, chỉ cần có tiền vấn đề ăn uống đều có thể giải quyết. Ngày xưa thì không được, ngày xưa không có khách sạn, không có quán cơm. Có khi đem tiền, không đem theo lương thực, vì thế phải chịu đói. Ngày xưa đi du lịch nhất định phải đem theo lương thực, đi gần đem thức ăn khô, nếu đi xa ba ngày trở lên, nhất định phải đem theo nước.

Lúc nhỏ chạy nạn, chúng tôi từng làm việc này. Phải mang theo bao gạo, bao gạo hơi dài, bỏ gạo vào, quàng lên cổ. Học sinh chạy nạn và hành quân không có gì khác nhau, mỗi người đều phải mang một bao gạo. Đến nơi có thể nấu ăn, còn thức ăn tùy nơi mà tìm, như vậy cũng có thể sống được.

Bồ Tát muốn thành Phật, con đường này rất xa, tu lương của họ là gì? Phước tuệ là tu lương. Bồ Tát không thể không biết tu phước, không thể không biết tu tuệ. Phước tuệ nhị nghiêm, đây là tu lương tốt đẹp.

Kinh Niết Bàn quyển 27 nói: “hai loại trang nghiêm, thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là phước đức”. Quý vị xem trong các kinh điển Đức Phật đều nói, lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta. Năm điều trước trong lục ba la mật là phước đức, một điều sau cùng là trí tuệ. Trong phước có tuệ, trong tuệ có phước. Người biết tu, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tất cả đều là trí tuệ, tất cả đều là phước đức. Vì sao vậy? Vì lợi tha, đều là lợi ích chúng sanh, không nghĩ đến mình. Không nghĩ đến mình là trí tuệ, niệm niệm nghĩ đến người khác là phước đức.

“Nếu có Bồ Tát đầy đủ hai loại trang nghiêm như vậy, tức tri Phật tánh”. Tri Phật tánh nghĩa là gì? Là minh tâm kiến tánh. Đầy đủ hai loại trang nghiêm như vậy, là đầy đủ sáu ba la mật. Bồ Tát là tu sáu mục này, họ đều viên mãn, viên mãn tức thành Phật. Trong sự viên mãn này, quan trọng nhất là trí tuệ.

Chư vị nên nhớ, trí tuệ chính là buông bỏ nhìn thấu. Thật sự nhìn thấu buông bỏ. Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, không bỏ dù chỉ một ngày. Không phải nói nhìn thấu buông bỏ, những điều này đều không cần, hành trì mỗi ngày, mới đúng là tu phước đức. Tuy hành trì mỗi ngày, trong tâm không hề lưu lại dấu tích. Đây là trí tuệ, là trí tuệ bát nhã.

Trí tuệ không chướng ngại phước báo, phước báo không chướng ngại trí tuệ. Một mà hai, hai mà một, đây là hạnh Bồ Tát. Cho nên buông bỏ được, nhắc lên được. Nhắc lên được là lợi sanh, buông bỏ được là tự lợi. Phải buông bỏ tự lợi, lợi sanh phải nhắc lên. Đây gọi là đại từ đại bi, là Bồ Tát. Buông bỏ tất cả, không lợi sanh, đây là tiểu thừa, là A la hán. Bồ Tát sau khi buông bỏ, họ lại nhắc lên.

Thám Huyền Ký quyển ba nói: “trang nghiêm có hai nghĩa, thứ nhất nghĩa là cụ đức, thứ hai nghĩa là giao sức”. Cụ đức là phước đức, giao sức là trí tuệ. “Nên biết trang nghiêm chúng hạnh, biểu trưng trong mỗi hạnh đều khởi tu từ tánh, toàn tu tại tánh”. Ở trước nói về Phật tánh, Phật tánh chính là Bát Nhã Ba La Mật Đa, Phật tánh chính là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Phật tánh, chỉ nói về phương diện trí tuệ thôi, gọi là Phật tánh. Nếu là tất cả, bao gồm cả đức tướng trong đó, thông thường gọi là pháp tánh. Phạm vi của pháp rộng lớn, trong đó bao gồm trí tuệ, đức năng, tướng hảo.

Cho nên trong mỗi một hạnh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều khởi tu từ tánh, đều là Phật tánh, Phật tánh đang khởi tác dụng. Toàn tu tại tánh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tất cả đều trở về tự tánh. Đây là hạnh gì? Đây là Phật hạnh đại thừa. Hạnh Bồ Tát cũng như Phật, nhưng không viên mãn, viên mãn là hạnh của Phật.

“Cho nên Tịnh Ảnh Số gọi trang nghiêm chúng hạnh, là hiển bày sở hành thành tựu”. Câu này nói rất hay, thật khó được. Trang nghiêm chúng hạnh là sở hành thành tựu, thành tựu viên mãn. Nghĩa là nói, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, là tự tánh tự nhiên hiển lộ ra, không hề có chút miễn cưỡng nào, cũng không hề có chút ý nghĩa nào, nó vốn tự nhiên như vậy. Vốn như vậy nghĩa là sao? Thập thiện, Tam quy, Ngũ giới, Lục độ, Thập nguyện, vạn hạnh vốn là như vậy, không hề miễn cưỡng. Là những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn trong suốt 49 năm. Ngày xưa, chư vị tổ sư cao tăng của mỗi tông phái, họ biểu diễn cho chúng ta thấy cũng như vậy.

Một vị tổ sư Tịnh tông thời cận đại, đời thứ 13 là đại sư Ấn Quang, toàn tập của đại sư, mấy mươi năm nay đã xuất bản. Chúng ta đọc tụng tường tận, quý vị xem hành nghi một đời của ngài, phải chăng là trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm? Ngài làm được, sở hành thành tựu, ngài đã làm được.

Căn bản của chúng hạnh, cần phải chú ý điều này. Nếu không biết căn bản, ta sẽ không làm được, phát tâm muốn học học không giống. Căn bản chúng hạnh là gì? Hai câu nói trước khi Thế Tôn niết bàn: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Không làm được hai điều này, là không làm được trang nghiêm chúng hạnh.

Chúng ta ngày nay, khó khăn nhất chính là điều này. Vì sao tại gia không thể thành thánh, xuất gia không thể thành Phật? Nguyên nhân chính là đây! Không chịu khổ được, không thể trì giới, ngũ giới thập thiện đều không làm được, đây gọi là căn bản đại giới.

Trong Hoa Nghiêm Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ đưa ra bốn đức, tánh đức. Chúng ta không có căn bản này, cho nên cả bốn điều đều không có. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, chúng ta có thể làm được tùy duyên, còn diệu dụng thì không được. Chúng ta là tùy duyên tạo nghiệp, tùy thiện duyên tạo thiện nghiệp, tùy ác duyên tạo ác nghiệp.

“Oai nghi hữu tắc”, đây là trang nghiêm chúng hạnh, là đầy đủ quý phạm. Chúng ta không đủ để làm gương cho người khác. Đệ tử Phật chơn chánh, khi khởi tâm động niệm thử nghĩ xem, ý niệm này của mình có thể làm gương cho người khác hay không. Lời của mình đã nói ra, nhất cử nhất động của mình, người thế gian đều học theo, thế giới này sẽ giống như thế nào. Từng giờ từng phút phản tỉnh kiểm điểm.

Thật sự không được, mới biết các bà cụ thật đáng nể, họ không biết gì cả, nhưng tâm họ và tâm Phật hoàn toàn tương ưng. Từ sáng đến tối họ chỉ một câu A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. Bất luận ai gặp họ, họ đều cung kính A Di Đà Phật. Tâm khẩu nhất như, không hề có tạp niệm, hỏi gì họ đều không biết, đúng là đầu óc đơn giản, cuộc sống đơn giản. Có ăn cũng được, không có ăn cũng được, không hề nghĩ đến điều này, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Người này vãng sanh thế giới

Cực Lạc phẩm vị rất cao, không phải người bình thường có thể sánh kịp. Khi họ ra đi, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, không bệnh hoạn, không có già khổ, không có bệnh khổ, cũng không có tử khổ, có thể sánh với họ chăng?

Khi thầy Lý còn tại thế, thường dùng điều này động viên chúng tôi. Thầy tự nói, cả đời thầy muốn học theo các ông bà cụ mà không giống, học không dễ. Vì sao vậy? Vì chưa thật sự nhìn thấu, chưa thật sự buông bỏ, nên học không giống. Nhìn thấu, buông bỏ triệt để, dứt hẳn trần duyên thế gian, thân tâm thanh tịnh, một câu Di Đà, người này thật đáng khâm phục.

Thật khó được, cư sĩ Hoàng Trung Xướng làm mô phạm cho chúng ta, một thanh niên ba mươi mấy tuổi, anh ta vãng sanh, hai năm mươi tháng, biết trước giờ chết, không có bệnh khổ. Ai có thể sánh bằng anh ta? Là đại thánh đại hiền, không phải người bình thường.

“Quý phạm là quý tắc và mô phạm”. Quý tắc chính là quy tắc, quy củ, nguyên tắc, mô phạm. “Quý còn có nghĩa là phép tắc, phạm tức là pháp, là thường. Do sở hành đều đầy đủ phước trí, cho nên sở thuyết sở giáo đều thành phép tắc, sở hành sở thị làm mô phạm cho đại chúng, cho nên gọi là quý phạm. Điều là thường pháp, không thể thay đổi, không có khiếm khuyết, cho nên gọi là đầy đủ quý phạm”.

Có phép tắc, cũng chính là nói có nguyên tắc, có quỹ đạo có thể tuân theo. Tư tưởng ngôn hành tuyệt đối không vượt giới hạn. Giống như xe lửa chạy trên đường ray, không ra khỏi đường ray. Hai đường quỹ đạo của Bồ Tát là phước đức và trí tuệ, đây là hai đường quỹ đạo. Phước đức là lợi ích chúng sanh; trí tuệ là không nhiễm chút bụi trần.

Người thế gian bất luận làm gì, họ có ý đồ, họ có mục đích, tất cả không ngoài danh văn lợi dưỡng. Đệ tử Phật không có, người tu hành chơn chánh, quốc gia đế vương ban phong hiệu cho họ, họ cảm thấy vinh quang chăng?

Tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, thời nhà Thanh phong ông làm quốc sư. Đến năm dân quốc chính phủ cũng ban phong hiệu cho ông. Ông nói với tôi, đây là bất đắc dĩ, nhận một cách miễn cưỡng. Trong tâm có nó chăng? Không có. Người bên ngoài thấy ông địa vị rất cao, không dám đến gặp. Thật ra đại sư rất bình dị dễ gần, rất thích tiếp xúc với đại chúng. Người ta thấy đại sư là quốc sư, không dám đến gần, thật là oan uổng.

Chúng ta nên nhớ, suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không có phong hiệu, hàng đệ tử của ngài, trong kinh điển nói có 16 vị đại quốc vương, đều là đệ tử quy y của ngài. Ngài là quốc sư thật sự, nhưng không có phong hiệu này. Vì sao vậy? Ngài không muốn trở thành tấm gương này, để tránh đệ tử sau này tranh danh đoạt lợi, ngài

không mở đầu việc này. Đây là trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, đây mới là tấm gương tốt nhất, đầy đủ quý phạm.

Tôi ở Úc châu, mười năm trước trường đại học muốn trao tặng học vị cho tôi, mời tôi làm giáo thọ, lúc đó tôi cự tuyệt. Quý vị mời tôi đến diễn giảng, đi dạy tôi sẽ đến, tôi không cần danh hiệu này. Hiệu trưởng nói với tôi, hy vọng tôi có thể đại diện trường, tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, làm nên một chút công hiến. Những người mà Liên Hiệp Quốc mời, họ cần bằng cấp, người họ mời đều có học vị, đều có thân phận giáo sư. Chúng tôi bắt buộc dĩ phải nhận lời họ là như vậy, không cảm thấy quang vinh. Nên nhớ, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, ngay cả thế giới này cũng là giả, hư danh này có nghĩa gì đâu? Chúng ta không thể không biết điều này. Đôi khi có lợi ích nhất định, đó chính là đem đến một chút phương tiện cho việc hoằng hóa lợi sanh.

Hiện nay có đồng học, cũng phát tâm hoằng pháp lợi sanh, thậm chí phát tâm muốn sau này xuất gia. Bây giờ họ làm gì? Bây giờ họ đang bảo vệ luận án tiến sĩ. Tôi hỏi vì sao vậy? Có học vị tiến sĩ sau này hoằng pháp phương tiện, người xuất gia là tiến sĩ. Khi Chung Mậu Sâm nhận học vị tiến sĩ không nghĩ đến xuất gia. Người này thấy Chung Mậu Sâm tương lai sẽ xuất gia, có học vị tiến sĩ. Anh ta cũng chuẩn bị xuất gia, nhanh chóng lấy cho được học vị tiến sĩ. Điều này không cần thiết. Đây là gì? Chưa buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Chưa buông bỏ, nó chướng ngại Bồ Đề, không thể không biết điều này. Việc thế gian có người làm, tôi hà tất phải làm? Không cần thiết như vậy. Thật sự không có người làm, đó là nghĩa bất dung từ. Có nhân duyên này, nhất định phải làm, không làm là không có tâm từ bi.

Trí tuệ chân thật xử lý vấn đề đúng đắn. Con người phải có thật đức, phải có thật học, tự nhiên được mọi người tôn kính, không cần những danh nghĩa này. Không có thật đức, không có thật học, dù nhiều bằng cấp tiến sĩ, người ta vẫn không tôn trọng. Có, tôi từng gặp, trong đời có ba bốn mươi người có bằng tiến sĩ, nhưng không được xã hội tôn trọng. Tôi cho rằng đó cũng là Bồ Tát hiện thân, nói lên điều gì? Bằng cấp không quan trọng, quan trọng là đức hạnh. Họ thậm chí không bằng một bà cụ, bà cụ niệm Phật A Di Đà, mọi người gặp họ đều tôn trọng. Biết bà là một vị Phật, bà nhất định thành Phật. Dù lấy được nhiều học vị tiến sĩ, ta vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, vậy thì có ý nghĩa gì đâu?

Quý tác, mô phạm. Trong đời này chúng ta tự đi, chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, vĩnh hằng bất biến. Tôi đi con đường này đã thành công, đạt được mục đích, mục đích là thấy Phật A Di Đà, phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Tôi vãng sanh thấy Phật, mọi người đều tin. Tam chuyển pháp luân, làm chứng chuyển cho tất cả chúng sanh, làm gương cho họ. Như vậy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, phước tuệ song tu.

Quý vị thử hỏi bà cụ, bà không hiểu gì cả, bà chỉ biết cung kính chấp tay thi lễ, vái lạy. Trả lời quý vị chỉ một câu Nam mô A Di Đà Phật, đầy đủ phước tuệ, thật tuyệt! Quý vị không cung kính người này, vậy thì cung kính ai?

Những gì ta hành không rời xa phước tuệ, những gì ta dạy tự nhiên chính là quy củ, tự nhiên tương ứng với tánh đức. Những gì ta biểu hiện là hành vi trong cuộc sống hằng ngày của mình, là mô phạm, là tấm gương cho mọi người. Mỗi ngày làm việc này là thường pháp, công việc hằng ngày của tôi là gì? Một việc, không có gì biến hóa.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đầu tiên biểu diễn cho chúng thấy, tự hành của ngài chính là nhập định, xuất định là dạy học. Có người đến thỉnh giáo thì ngài xuất định, những gì ngài dạy viết thành văn tự chính là kinh điển. Đương thời khi ngài giảng kinh, không có bản thảo, ngài cũng không có bất kỳ tài liệu nào, nghĩ sao nói vậy, ghi chép lại là văn chương hay nhất, đây là học vấn. Học vấn từ đâu mà có? Từ đức hạnh. Thân tâm không có ác niệm, không có tà hạnh.

Đức Phật chỉ có ba việc, mỗi ngày chỉ có ba việc này. Không phải giảng kinh thì là nhập định, thêm một việc nữa là khát thực. Cuộc sống chỉ đơn giản như vậy, suốt 60 năm. 49 năm dạy học, 12 năm học tập, 60 năm. 30 tuổi sau khi khai ngộ, đây là 49 năm sau cùng. Đối với chúng ta, cuộc sống này quá đơn điệu, cuộc sống này có ý nghĩa gì? Trong cuộc sống này có niềm vui lớn, người bình thường không thưởng thức được.

Chư vị tổ sư đại đức khi chưa nổi tiếng, trong quá trình tu học cũng rất đơn giản. Quý vị xem trong chùa, đây là nói ngày xưa không phải bây giờ. Ngày xưa trong chùa tu hành, ngoài hai thời kinh sáng tối, hai thời kinh sáng tối là cùng tu. Chuyên môn học một bộ kinh luận, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Không phải đọc kinh, thì họ dạy học.

Trong quá trình cầu học, nếu mỗi ngày giảng một tiếng. Giảng một tiếng, ít nhất phải chuẩn bị mười tiếng, chuẩn bị bài. Họ phải chuyên tâm, chuyên tâm chính là tu định, đọc kinh văn tức là trí tuệ. Có người chuẩn bị bài rất đơn giản, không cần tìm nhiều tài liệu tham khảo, chỉ một bộ kinh này. Trước khi giảng kinh, họ đọc nó mười mấy lần. Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của nó, chính là ý này. Chỗ nào không hiểu thì sao? Đọc lướt qua không giảng giải. Đọc không sai, giảng sẽ giảng sai, đọc làm sao sai được? Nhất môn thâm nhập. Sau khi giảng xong bộ kinh này, giảng lại từ đầu. Thính chúng không giống nhau, đến học với quý vị, đến nghe quý vị giảng kinh. Nghe xong bộ kinh này, họ ra đi, những người khác lại đến, không câu nệ số người, hai người ba người cũng được. Tôi đều giảng cho quý vị nghe, hoàn toàn từ tự tánh hiển lộ ra. Đây là thật, không phải giả. Ta càng thuần thực, ý tứ càng rõ ràng, chính là như vậy. Không cần tìm những tài liệu tham khảo này, đây là nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Sau khi trí tuệ khai phát sẽ nói với quý vị.

Phương pháp của cổ đức khác với người thời nay. Những phương pháp này hoàn toàn học được từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cổ nhân làm gì có nhiều sách tham khảo như vậy? Thời đó không có thuật in ấn, sách đều viết tay. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, căn bản không có sách tịch. Kinh điển là sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, do hàng đệ tử kết tập. Như vậy chúng ta có thể nghĩ đến, hàng đệ tử khi Đức Thế Tôn còn tại thế, sự học tập của họ ngoài nghe kinh ra, cũng có nghiên cứu thảo luận, chia sẻ tâm đắc, không có tài liệu tham khảo. Tài liệu tham khảo, chỉ có thể ghi nhớ điều gì? Năm ngoái Phật giảng ở đâu, năm trước giảng ở đâu, dùng nó để ấn chứng, như vậy mà thôi, càng đơn giản càng có hiệu quả. Hiện nay cả chồng tài liệu chất bên cạnh, khiến đầu óc mình rối loạn, không học được gì.

Khi chúng tôi học giảng kinh tại Đài Trung, thầy quy định chỉ được chọn một loại chú giải để tham khảo, vì sao vậy? Như vậy không bị loạn, tư tưởng mạch lạc. Nếu tìm sách tham khảo của hai tác giả, tư tưởng của họ không giống nhau, cách nói cũng không giống nhau, không biết bắt đầu từ đâu. Ba loại sách tham khảo chính là ngã ba đường, bốn loại sách tham khảo chính là ngã tư đường, ta không học được gì. Cần phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta nghĩ nguyên tắc này của cổ nhân, cổ thánh tiên hiền đều đi ra từ đây, sao họ có thành tựu lớn như vậy? Ngày nay tư liệu của chúng ta không chỉ phong phú hơn họ 100 lần, vì sao so với họ, chúng ta không đạt được dù chỉ bằng 1% của họ. Trí tuệ chúng ta không bằng họ chăng? Chưa chắc. Đức năng chúng ta không bằng họ chăng? Cũng chưa chắc. Vì sao sai biệt lớn như vậy? Phương pháp sai, dùng tâm không giống nhau.

Tâm cổ nhân là chân thành, không có tâm tự lợi, nghĩa là không có tâm riêng tư. Người thời nay tâm tự lợi quá nặng, không có lợi ích cho danh văn lợi dưỡng của mình thì không cần, có thể lấy được danh lợi mới học. Vì thế tâm không thành, tâm không kính, điều tốt thật sự họ cũng không học được. Chúng ta không thể không biết điều này. Nếu thật sự muốn thành tựu, điều đầu tiên có tin tưởng Phật Bồ Tát hay không? Có hoài nghi hay không?

Nói cho chư vị biết, đời này của tôi, đọc sách không nhiều, sưu tập sách rất nhiều, là cung cấp cho mọi người dùng, tôi không cần những thứ này. Hôm nay tôi chỉ giảng một loại, nên chỉ cần loại này. Lần này cùng quý vị học tập Kinh Vô Lượng Thọ, chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tài liệu tham khảo của tôi chỉ có bốn loại, một là Đại Từ Điển Trung Văn, hai là Từ Điển Phật Học, ba là Tam Tạng Pháp Số, thêm một loại nữa là Giáo Thừa Pháp Số, chỉ bốn loại này.

Ông trích dẫn trong mấy cuốn sách này rất nhiều, tôi không tìm nguyên bản để tra, như vậy rất phiền! Tôi tra ở đâu? Trong Tam Tạng Pháp Số, đại đa số đều có trong Tam Tạng Pháp Số, trong Đại Từ Điển Phật Học đều có, không nhiều, rất đơn giản.

Khi gặp chướng ngại, gặp khó khăn, buông bỏ tất cả đi lay Phật A Di Đà. Lay khoảng 300 lay, hình như đã biết, đã hiểu rõ. Đây là thầy Lý dạy chúng tôi, cầu cảm ứng, thành tâm thành ý cầu Tam bảo gia trì.

Điều này cần phải có phước có tuệ, hai chữ này quá quan trọng. Phước là lợi tha, tuệ là không tự lợi. Không cầu tự lợi chính là tuệ, thật sự buông bỏ được. Trong tự lợi, tổn hại đến bản thân lớn nhất là danh văn lợi dưỡng, đây là tổn thương nghiêm trọng nhất, lớn nhất. Danh văn lợi dưỡng của mình phải đem tặng cho người khác.

Tuổi tác tôi đã lớn, không biết khi nào ra đi. Tôi đi không thể để tài khoản còn trong ngân hàng, tương lai người ta mất tôi. Số tiền này do mười phương cúng dường, nên tiêu nó như thế nào? Tôi có cách tiêu. Năm trước, nhà sách Thương vụ tái bản Tứ Khố Toàn Thư, tôi đặt 100 bộ, một bộ 50 ngàn USD. Họ cho tôi giá tiền ưu đãi nhất, 100 bộ 5 triệu USD.

Năm ngoái, tôi đặt tại nhà sách Thế Giới 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu, 10 ngàn bộ Quần Thư Trị Yếu, 10 ngàn bộ Quốc Học Trị Yếu. Hợp lại tất cả, cũng khoảng 5 triệu USD. Vậy là tiêu hết 10 triệu USD, tiền không còn.

Số sách này là một chút công hiến cho nền truyền thống văn hóa xưa. Tôi không đọc những sách này, tôi cũng không xem nó, bây giờ tôi niệm Phật A Di Đà cầu vãng sanh. Cung cấp cho những người trẻ tuổi có lòng, vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình. Những học thuật truyền thống như Nho giáo, Đạo giáo là cơ sở của Phật pháp. Thời đại Tùy Đường, chư vị đều biết, tôi từng nói rất nhiều lần, chư vị tổ sư đại đức bỏ tiểu thừa, dùng Nho và Đạo thay thế. Nho và Đạo là cơ sở của đại thừa, là gốc rễ của đại thừa, không có gốc rễ của Nho và Đạo tức không có đại thừa, điều này không thể không biết.

Toàn Thư và Hội Yếu là quốc bảo của quốc gia, là văn hóa từng thư quan trọng nhất suốt 5000 năm qua. Hai bộ từng thư này, sau khi in ấn xong, mục tiêu là tặng cho thư viện và trường đại học của các nước, cung cấp cho họ làm tham khảo. Phân lượng quá lớn, bắt đầu học từ đâu? Cổ nhân đã nghĩ đến điều này, theo tôi họ không phải là người thường, mà là Phật Bồ Tát tái sanh. Trong tâm chúng ta nghĩ đến, họ đều đã làm xong. Quốc Học Trị Yếu là nhập môn của Tứ Khố, họ trích lục từ trong Tứ Khố, hay nhất, tinh hoa quan trọng nhất. Chọn ra một cuốn trong bộ kinh, cũng chọn một cuốn trong bộ sử, trong bộ tử có hai cuốn, trong tập có ba cuốn. Phân lượng của tập lớn nhất, thuộc về văn học, có văn, có thi, có từ, ba cuốn này, tôi gọi nó là Tiểu Tứ Khố.

Từ trong bộ sách này, tôi hiểu biết về Tứ Khố Toàn Thư, có cảm tình với nó. Nếu muốn nghiên cứu nó sẽ biết được đường đi, muốn nghiên cứu phương diện nào thì tập trung vào phương diện đó. Bộ sách này rất có giá trị, khoảng trước tháng tư

tháng năm có thể in xong hết. Cách làm này của tôi hoàn toàn để lại cho hậu nhân, bản thân tôi không dính dáng đến.

Trong Hội Yếu có 50 quyển thiếu ba quyển, Tả Truyện có ba quyển thiếu quyển thượng. Hán Thư có tám quyển, thiếu đầu và cuối, đầu là Bản Ký, cuối là Liệt Truyện. Tôi muốn tìm một chút thời gian, bổ sung phần thiếu này. Phần bổ sung không cần đưa vào, làm một cuốn phụ, làm cuốn sách phụ cung cấp cho mọi người tham khảo, không làm những việc khác.

Bây giờ tôi đọc sách mỗi ngày khoảng bốn tiếng, ở đây cùng chia sẻ với mọi người cũng bốn tiếng, thời gian còn lại là niệm Phật, lạy Phật. Cuộc sống của tôi rất đơn giản, các hoạt động bên ngoài tôi đều không tham dự nữa, hoạt động trong nhà tôi cũng không tham dự, cuộc sống càng đơn giản càng tốt. Trong thời đại hiện tại, học Phật cần phải như vậy. “Đều là thường pháp, không thể thay đổi, không có gì khiếm khuyết”. Cuộc sống ngày nay của chúng ta rất đơn giản, đây gọi là đầy đủ quý phạm.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, những gì ngài làm mô phạm cho chúng ta, đều có trong kinh điển. Chúng ta cần phải quan sát thật nhiều, lãnh hội thật nhiều, nhất định là tấm gương tốt nhất. Bồ Tát và chư vị tổ sư đại đức đều không sánh bằng. Tuy chúng ta không làm được, nhưng tâm luôn khát ngưỡng, như vậy mới là đệ tử chân thật của Như Lai.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai: “Quán pháp như hóa, là quán tất cả đều như huyễn hóa”. Bên dưới phân ra nói, “quán là tên khác của trí”. Trong nhà Phật rất ít nhìn thấy nghiên cứu, vì sao vậy? Vì nghiên cứu là dùng thức, không phải dùng trí. Nghiên cứu là dùng tâm phân biệt, dùng đệ lục ý thức. Quán không phải vậy, quán là dùng trí tuệ. Trí tuệ phải như thế nào? Phải lìa tâm ý thức. Vì thế Phật giáo gọi là tham, không gọi nghiên cứu, gọi là tham cứu. Cứu nghĩa là thấu triệt, thấu triệt như thế nào? Tham thấu triệt, không phải nghiên cứu thấu triệt.

Lìa tâm ý thức, tâm là a lại da, a lại da để lại ấn tượng. Ngày nay chúng ta gọi là ký tánh, ký ức, ký ức là a lại da, rơi lại chủng tử trong a lại da. Đây chính là ký ức, đây là tâm, vọng tâm, không phải chân tâm. Ý là mặt na, mặt na là chấp trước. Đệ lục ý thức là phân biệt. Lìa tâm ý thức tức là không dùng phân biệt, không dùng chấp trước, không lưu lại ấn tượng, đây gọi là tham. Thiền phải tham, tham thiền, học cũng phải tham, tham học.

Bây giờ chúng ta không dùng tham, chúng ta là dùng nghiên. Nghiên tới nghiên lui, bất luận nghiên cứu bao lâu, kết quả của nó đều là tri thức, không phải trí tuệ, phải hiểu điều này. Tri thức làm việc không liên quan đến trí tuệ, nếu dùng tham, đó là trí tuệ, tham nó sẽ khai ngộ. Tiểu ngộ, đại ngộ, đại triệt đại ngộ, nó sẽ khai ngộ.

Đặc biệt là người học đại thừa, không thể không biết, nếu không biết dùng sai tâm. Dùng sai tâm, học hoài học mãi không rời lục đạo, cứ lòng vòng trong lục đạo, vĩnh viễn không rời phiền não. Trong nghiên cứu có phiền não, tham viển ly phiền não, sanh trí tuệ không sanh phiền não. Nếu hiểu được vấn đề này, trong cuộc sống hằng ngày, đối với người, đối với sự, đối với vật, không có chấp trước, không có phân biệt, không rơi ấn tượng. Đây thật sự là trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm.

Nếu còn dùng tâm ý thức, ngày ngày dùng nó. Thật ra gọi tâm ý thức dùng thành thói quen, dùng nó trong vô tri vô giác, từ đời đời kiếp kiếp dùng đến hôm nay. Ta có thể vứt bỏ nó chẳng? Khó! Nếu không gặp được chân thiện tri thức. Thiện tri thức nói rõ ràng minh bạch vấn đề này, ta nghe hiểu, khai ngộ. Mới biết rằng, những gì trước đây mình học là sai, vì sao không tiến bộ? Bây giờ tôi thật sự phải buông bỏ. Bắt đầu buông bỏ, không có cách nào buông bỏ hoàn toàn, buông bỏ mấy phần mấy, tốt! Buông bỏ một phần có một phần lợi ích, buông bỏ hai phần có hai phần lợi ích. Trong vọng có chân, tôi khởi tâm động niệm 99% là vọng, còn có một niệm là chân, điều đó rất đáng quý. Hy vọng chân này tăng trưởng theo mỗi năm. Sang năm có hai ba phần, năm sau có năm sáu phần, đó là điều đáng quý. Nếu chân vọng có thể đạt đến tỷ lệ, 50/50, quý vị có niềm tin thành tựu.

Học dùng chân tâm không dùng vọng tâm, nhưng trong xã hội hiện thực, dùng chân tâm hình như luôn gặp thua thiệt. Quý vị đừng sợ, đây chính là Thế Tôn nói: “lấy khổ làm thầy”. Đừng sợ thiệt thòi, đừng sợ mắc lừa, đừng sợ khổ, cứ mạnh dạn đi tiếp, sau cùng như thế nào? Hết khổ đến vui, ta được khai ngộ, thành Phật, thành Bồ Tát. Chẳng những bản thân vượt thoát mười pháp giới, mà còn lợi ích những chúng sanh có nhân duyên. Họ đạt được Phật pháp từ chúng ta, họ cũng học được.

Những điều này là việc tốt, nhưng cũng đừng để trong lòng, vĩnh viễn giữ tâm thanh tịnh, vĩnh viễn giữ tâm bình đẳng. Tâm hành mình tương ứng với đạo, tương ứng với tánh đức, sau đó xem tiếp bộ kinh này. Học không cần nhiều, chỉ bộ kinh này là đủ, trong bộ kinh này ta nhận ra vô lượng nghĩa. Nhận ra vô lượng nghĩa, mới có thể y giáo phụng hành, mới có thể được pháp hỷ sung mãn. Tín tâm, nguyện tâm mới kiên định không thay đổi, bất biến. Đối với thành tựu trong đời này ta nắm bắt chắc chắn, không còn hoài nghi nữa. Trì giới, chịu khổ không uổng phí. Ta sẽ cảm ơn Đức Phật, ngài đã cứu con. Ta đạt được lợi ích vô cùng thù thắng của đại thừa, thấy tất cả pháp đúng là như huyền như hóa. Có thể thấy được điều này là trí tuệ khai phát. Trí tuệ chưa khai, tập khí phiền não, thấy thế gian này đều là thật. Điều này đáng yêu, điều kia đáng hận. Tâm ta bị ô nhiễm, tâm bất bình. Nhiễm ô là không thanh tịnh, phân biệt là không bình đẳng. Phải biết thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm, nhiễm ô bất bình là vọng tâm. Ta đang chuyển dần, chuyển a lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển trong vô tri vô giác. Nói cách khác, trong vô thức ta chuyển phàm thành thánh, thay da đổi thịt. Thông thường người ta gọi đây là cải tà quy chánh, điều này vui biết

bao, việc hoan hỷ này lớn biết bao, viên mãn ngay trong đời này. Mà còn như thế nào? Phải nhanh chóng viên mãn, đốn xả, đốn ngộ, đốn siêu, đốn chứng, chỉ trong khoảng một niệm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 294